

Bản án số: 21/2024/HS-PT

Ngày 29 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Thế

Các Thẩm phán: Ông Triệu Ngọc Thúc và ông Nguyễn Đức Nam

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Đậu Thị Tuyết Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Bá N và bị hại **Đồng Thị Thu H**, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- **Bị cáo:** **Nguyễn Bá N**, sinh ngày 20/11/1971 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn Tâm, **xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang**; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **N** và bà **V** (đều đã chết); có vợ **Trần Thị D**, sinh năm 1975 và có 03 con, con lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Có mặt.

- **Bị hại:** Chị **Đồng Thị Thu H**, sinh năm 1981. Trú tại: **Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 18/10/2023, **Nguyễn Bá N** sinh năm 1971, trú tại **thôn T, xã M, huyện H** đang quét sân và hè trước cửa của gia đình (ở cạnh đường ĐT189) để phơi lúa. Đến khoảng 08 giờ 20 phút cùng ngày, chị **Đồng Thị Thu H** sinh năm 1981 (là em dâu của **N1**, trú cùng thôn giáp với nhà của **N1**) đi ra khu vực hành lang đường để quét rác thì nhìn thấy đồng rác Nho quét từ trước nhưng không đổ, cách nhà của **H** khoảng 25 mét nên đã dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus để quay phát video trực tiếp lên mạng xã hội Facebook và nói: “*Chỗ này là hành lang đường này, tôi quét để tôi phơi lúa này, nhưng mà có loại người nó khốn nạn này*”

nó quét gom từ bên kia sang đây" và nhiều câu nói ý chỉ người quét ý thức kém, quét rác nhưng không mang đi đổ. Lúc này, N1 đang ở trong nhà nghe thấy tiếng H nói ngoài đường, cho rằng H đang nói mình nên N1 đi đến chỗ H đang đứng nói: "Tao quét đây, tao quét để phơi thóc, tí nữa tao xúc đi". Sau đó cả hai lời qua tiếng lại, xảy ra cãi vã. Thấy cãi nhau, chị Trần Thị D (vợ N1) đi ra can ngăn bảo N1 đi về nhà. N bỏ về nhà đến gian bếp của gia đình thì tiếp tục nghe thấy H vẫn đang đứng ở ngoài đường nói nhiều câu không hay về mình. Lúc này khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, N1 bức tức nên đã cầm 01 chiếc chổi chít có cán bằng thân tre khô dài 140cm, cán dài 122cm để tại cửa nhà đi đến vị trí H đang đứng cách khoảng 1,2 mét nói: "Mày lão tao cho mày mấy vut". N dùng hai tay cầm phần thân và đầu chổi đứng đối diện H giơ lên vut ngang theo hướng từ phải qua trái và ngược lại 2-3 phút liên tiếp trúng vào vùng hông và đùi của H. Bị đánh đau H quay mình định bỏ chạy đồng thời giơ hai tay ra sau đỡ thì bị N1 dùng chổi vut tiếp 01 phát trúng vào hai cẳng tay của H khiến tay phải bị gãy. H bỏ chạy vào quán cắt tóc gọi đầu của chị Hoàng Thị M sinh năm 1992 (đối diện nhà H) thì phát hiện chiếc điện thoại Iphone 8 Plus của mình để trong túi quần phía trước hông bên trái bị N vut trúng trong lúc gây thương tích làm hư hỏng. Sau đó mọi người đến can ngăn đưa H đến cơ sở y tế để điều trị.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 274/2023/KLTTCT-TTPY ngày 13/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo cẳng tay trái kích thước như mô tả: 01%.
- Sẹo cẳng tay phải kích thước như mô tả: 02%
- Gãy thân xương trụ (tay phải) hiện còn phương tiện kết hợp xương: 10%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đồng Thị Thu H tại thời điểm giám định là: 13% (Mười ba phần trăm).
- Cơ chế, vật gây thương tích: Các thương tích gãy kín xương trụ tay phải; bầm tụ máu cẳng tay trái, đùi phải là do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Giá trị chiếc điện thoại (nhãn hiệu APPLE Iphone 8 Plus dung lượng 64 GB) tại thời điểm ngày 18/10/2023 là 2.350.000đ (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bá N phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá N 02 (Hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 04 (Bốn) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/4/2024.

Giao bị cáo **Nguyễn Bá N** cho **Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang**, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

(Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 của Luật thi hành án hình sự).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo **Nguyễn Bá N** phải bồi thường cho chị **Đông Thị Thu H** số tiền 63.510.921đ (Sáu mươi ba triệu, năm trăm mười nghìn, chín trăm hai mươi một đồng). Nhưng được trừ đi số tiền 20.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên theo Biên lai thu tiền số 0000366, ngày 29 tháng 3 năm 2024. Bị cáo còn phải bồi thường cho chị **H** số tiền 43.510.921đ (Bốn mươi ba triệu, năm trăm mười nghìn, chín trăm hai mươi một đồng).

(Số tiền 20.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp trước khi Bản án có hiệu lực pháp luật Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên sẽ thực hiện việc chi trả theo quy định).

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Nguyễn Bá N** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.175.546 đồng án phí dân sự có giá ngạch. Tổng số tiền án phí bị cáo phải nộp là 2.375.546đ (Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn, năm trăm bốn mươi sáu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-P7 với nội dung: Kháng nghị trách nhiệm bồi thường dân sự và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung kháng nghị và phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Đảm bảo đúng pháp luật; quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát là hợp lệ, trong hạn luật định.

- Về nội dung kháng nghị, sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án thấy rằng: Tổng các khoản tiền mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo quy định được Hội đồng xét xử chấp nhận là 67.234.357 đồng và đánh giá lỗi của bị hại (10%), lỗi của bị cáo (90%); tương ứng với trách nhiệm bồi thường. Như vậy, số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 67.234.357 đồng - 6.723.436 đồng = 60.510.921 đồng

Nhưng Bản án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo **N1** phải bồi thường cho bà **Đông Thị Thu H** số tiền 63.510.921 đồng và án phí dân sự có giá ngạch 2.175.546 đồng là chưa chính xác, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang theo hướng:

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo **Nguyễn Bá N** phải bồi thường cho chị **Đông Thị Thu H** số tiền 60.510.921 đồng, nhưng được trừ 20.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên. Bị cáo còn phải bồi thường cho chị **H** 40.510.921 đồng

- Về án phí: Bị cáo phải nộp 2.025.546 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tham gia tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang là hợp lệ, trong hạn luật định, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 18/10/2023, tại **thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang**, **Nguyễn Bá N** sinh năm 1971, trú tại **thôn T, xã M, huyện H** đã có hành vi dùng 01 chổi chít cán bằng thân tre khô dài 140cm, cán dài 122cm vụt nhiều phát vào vùng mông, đùi và vụt 01 phát trúng vào 02 cẳng tay dẫn đến gây trụ cẳng tay phải của chị **Đông Thị Thu H**, sinh năm 1981 (trú cùng thôn), gây thương tích tổn thương cơ thể 13% (mười ba phần trăm).

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì không kiềm chế được cảm xúc mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, làm mất trật tự trị an nơi xảy ra vụ án. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt 02 năm tù, cho hưởng án treo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện, đầy đủ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án để xác định thiệt hại thực tế do hành vi phạm tội gây ra là

67.234.357 đồng; xác định lỗi của bị cáo (90%), lỗi của bị hại (10%) là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, khi thực hiện việc tính toán trừ đi số tiền tương ứng với 10% lỗi của bị hại trong tổng số thiệt hại 67.234.357 đồng, để tính ra số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại đã có sự sai sót. Theo phép tính đúng thì số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 67.234.357 đồng - 10% lỗi của bị hại (6.723.436 đồng) thì số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường là 60.510.921 đồng. Việc tính sai số tiền bồi thường trên dẫn đến việc xác định tiền án phí dân sự có giá ngạch đối với bị cáo cũng bị sai sót, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo.

Như vậy, nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đối với phần trách nhiệm dân sự và án phí của bản án sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, cần sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần trách nhiệm bồi thường dân sự và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra cần tuyên về lãi suất của số tiền phải trả nếu chậm thi hành và tuyên về nghĩa vụ thi hành bản án theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo và bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang về phần trách nhiệm dân sự và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch như sau:

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590, 357, 468 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo **Nguyễn Bá N** phải bồi thường cho chị **Đồng Thị Thu H** số tiền 60.510.921đ (*Sáu mươi triệu, năm trăm mười nghìn, chín trăm hai mươi một đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên theo Biên lai thu tiền số 0000366, ngày 29 tháng 3 năm 2024. Bị cáo còn phải bồi thường cho chị **H** số tiền **40.510.921đ** (*Bốn mươi triệu, năm trăm mười nghìn, chín trăm hai mươi một đồng*).

Chị **Đồng Thị Thu H** được nhận số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

Khoản tiền phải thi hành án, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng

bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Nguyễn Bá N** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.025.546 đồng (làm tròn 2.025.500 đồng) án phí dân sự có giá ngạch. Tổng số tiền án phí bị cáo phải nộp là **2.225.500đ** (Hai triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn, năm trăm đồng).

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Bá N và bị hại **Đồng Thị Thu H** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (29/7/2024).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh TQ;
- Sở Tư pháp tỉnh TQ;
- TAND huyện Hàm Yên, tỉnh TQ;
- VKSND huyện Hàm Yên, tỉnh TQ;
- Công an huyện Hàm Yên, tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Bị cáo; bị hại;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bàn Văn Thế